TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/DS-ST
Ngày 17-4-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tin
Ông Nguyễn Văn Thông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam*** tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2022/TLST-DS ngày 20-12-2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-DS ngày 24-3-2023; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Ngh, phường Võ Thị S, quận 3, Thành phố Hồ Chí M. Do bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc làm đại diện;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Ngọc Tr – Chuyên viên Quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro, Ch nhánh Quảng N; Địa chỉ: Lô 08, Khu Trung tâm Thương Mại, phường Tân Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Lan Ch, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Khối phố Mỹ A (khối phố 4 cũ), phường An M, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phạm Ngọc Trung trình bày:

Ngày 15-3-2021, bà Trần Thị Lan Ch có ký với Ngân hàng TMCP S – Ch nhánh Quảng Nam Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà Ch, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau

khi được cấp 02 thẻ tín dụng, bà Ch đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 55.034.163 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Ch đã không hợp tác thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Ch vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Ch vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 15-9-2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 17-4-2023, bà Trần Thị Lan Ch còn nợ các khoản sau:

- Thẻ tín dụng số: 970403-6620:

Nợ gốc: 32.906.439 đồng

Lãi quá hạn: 8.769.526 đồng

Tổng cộng: 41.675.965 đồng.

- Thẻ tín dụng số: 356480-7343:

Nợ gốc: 22.127.724 đồng

Lãi quá hạn: 3.481.247 đồng

Tổng cộng: 25.608.971 đồng.

Tổng cộng 02 thẻ tín dụng còn nợ là: 67.284.936 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Ch có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Ch vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ch thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến hết ngày 17-4-2023 là 67.284.936 đồng, trong đó: tổng nợ gốc 55.034.163 đồng, tổng nợ lãi quá hạn 12.250.773 đồng và thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn bà Trần Thị Lan Ch không có mặt theo các Thông báo của Tòa án nên không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc bà Ch phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay còn nợ tính đến hết ngày 17-4-2023 là 67.284.936 đồng, trong đó: tổng nợ gốc 55.034.163 đồng, tổng nợ lãi quá hạn 12.250.773 đồng và thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Trần Thị Lan Ch có ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP S – Ch nhánh Quảng Nam. Bà Ch có nơi thường trú tại thành phố Tam Kỳ nên theo quy định tại Điều 26, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn bà Ch không hợp tác, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Giữa Ngân hàng TMCP S và bà Ch có ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26-01-2021 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S), vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Sau khi thỏa thuận được ký kết, bà Ch đã rút và sử dụng tiền vay nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên sau đó Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 17-4-2023, bà Trần Thị Lan Ch còn nợ các khoản sau:

- Thẻ tín dụng số: 970403-6620: Nợ gốc: 32.906.439 đồng, lãi quá hạn: 8.769.526 đồng. Tổng cộng: 41.675.965 đồng.

- Thẻ tín dụng số: 356480-7343: Nợ gốc: 22.127.724 đồng, lãi quá hạn: 3.481.247 đồng. Tổng cộng: 25.608.971 đồng.

Tổng cộng số tiền bà Ch còn nợ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tính đến hết ngày 17-4-2023 là 67.284.936 đồng, trong đó: tổng nợ gốc 55.034.163 đồng, tổng nợ lãi quá hạn 12.250.773 đồng và thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ch bỏ đi khỏi địa chỉ thường trú, không có mặt tại khối phố Mỹ An (khối phố 4 cũ), phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thể hiện tại Biên bản xác minh ngày 17-02-2023, không hợp tác gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, xét thấy bị đơn bà Ch không có trách nhiệm về việc trả nợ vay, cố tình vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị đơn bà Ch phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên, lãi phát sinh cho Ngân hàng theo quy định tại các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định tại Luật các tổ chức tín dụng là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2.3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Trần Thị Lan Ch về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Trần Thị Lan Ch phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 17-4-2023 là 67.284.936 (sáu mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm ba sáu) đồng, trong đó: tổng nợ gốc 55.034.163 (năm mươi lăm triệu, không trăm ba bốn nghìn, một trăm sáu ba) đồng, tổng nợ lãi quá hạn 12.250.773 (mười hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn, bảy trăm bảy ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18-4-2023) cho đến khi thi hành án xong, bà Ch còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15-3-2021 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S).

3. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Lan Ch phải chịu 3.364.200 (ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Ngân hàng TMCP S được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.419.000 (một triệu, bốn trăm mười chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009940 ngày 20-12-2022 của Ch cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17-4-2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Ch cục THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Khôi